TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ I, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị L; có vợ Phan Thị Ngọc D và 03 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Mậu L1, sinh năm: 1965, nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1932; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Hà Như M, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chị Hoàng Tiểu M1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Anh Hoàng Hà Tiểu L2, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Chị Hoàng Tiểu L3, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Chị Hoàng Hà Tiểu V, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa - V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ1, bà M, chị M1, anh L2, chị L3 và chị V: Ông Hoàng Thiện C, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ C, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 07 tháng 11 năm 2022, Hoàng Mậu L1 điều khiển xe mô tô biển số 61T1 – 4272 lưu thông trên đường D hướng từ đường N đến đường N. Khi đến khu vực giao lộ với đường N thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 70C – 102.21 do Nguyễn Văn H trực tiếp điều khiển lưu thông trên đường N – 5C hướng đường nội bộ khu công nghiệp đến đường D. Hậu quả ông Lương c tại bệnh viện. Hư hỏng 01 xe mô tô và 01 xe ô tô. Qua công tác khám nghiệm và thu thập dấu vết tại hiện trường xác định:

Hiện trường của vụ án là đoạn đường giao lộ ngã tư đường D giao nhau với đường N – 5C là đường thẳng mặt đường bằng phẳng tầm nhìn không bị che khuất mặt đường trải nhựa. Sau tai nạn để lại những dấu vết để lại như sau:

1. Trụ biển tên đường nằm trong lề đường bên phải khoảng cách đo đến mép đường chuẩn và đến điểm đầu vết cày xe mô tô biển số 61T1 – 4272 lần lượt là 0m80 và 12,1 m.

2. Vị trí va chạm nằm trên phần đường bên phải khoảng cách đo đến mép đường chuẩn đến điểm đầu xe mô tô biển số 61T1 – 4272 là 2,4 m và 1,6 m.

3. Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô 61T1 – 4272 để lại vết cày dài 11,4m trên mặt đường chiều hướng vết cày nhạt dần từ đường nội bộ khu công nghiệp đến đường D điểm cuối vết cày trùng với gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 61T1 – 4272. Khoảng cách đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường chuẩn và đến điểm đầu vết lốp xe ô tô tải biển số 70C – 102.21 là 4,0 m và 5,8 m.

4. Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển số 70C – 102.21 để lại vết lốp trước bên phải dài 5,2 m vết lốp đậm dần từ đường nội bộ khu công nghiệp đến đường D điểm cuối vết lốp trùng với trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 70C – 102.21. Khoảng cách đo từ điểm đầu đến mép đường chuẩn là 10,0 m.

5. Vết chất lỏng màu hồng dài 0,48 x 0,2m khoảng cách đo đến mép đường chuẩn và đến trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 70C – 102.21 là 14,2 m và 5,0 m.

6. Xe ô tô tải biển số 70C – 102.21 đỗ trên phần đường bên phải đầu hướng về đường D11 đuôi xe hướng về đường nội bộ khu công nghiệp. Khoảng cách đo từ trục trước bên trái đến mép đường chuẩn và đến trục sau xe mô tô biển số 61T1 – 4272 lần lượt là 15,2 m và 1,2 m. Khoảng cách đo từ trục trước bên phải đến mép đường chuẩn là 15,2 m. Khoảng cách đo từ trục sau bên phải đến mép đường chuẩn và đến trục trước xe mô tô biển số 61T1 – 4272 là 11,2 m và 4,0 m.

7. Xe mô tô biển số 61T1 – 4272 nằm ngã nghiêng bên trái đầu hướng về phía đường N12 đuôi hướng về đường N. Khoảng cách đo từ trục trước đến mép đường chuẩn là 15,2 m khoảng cách đo từ trục sau đến mép đường chuẩn là 16,0 m.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 07 tháng 11 năm 2023 vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 61T1 – 4272; 01 xe ô tô biển số 70C – 102.21; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy kiểm định xe.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định số 176 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Hoàng Mậu L1. Theo Bản kết luận giám định pháp y số 1163/GĐPY ngày 14 tháng 11 năm 2022, Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Mậu L1 là do chấn thương sọ não.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 192 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B xác định điểm va chạm và cơ chế hình thành dấu vết vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường và vận tốc của phương tiện xe ô tô biển số 70C – 102.21 và xe mô tô biển số 61T1 – 4272. Theo Kết luận giám định số 507/KL – KTHS ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B đã ban hành kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước nhựa màu đỏ vỡ khuyết mặt nạ trước, bửng chắn gió bên phải xe mô tô biển số 61T1 – 4272 có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh tím trên mặt trước cản trước. Biển số trước xe mô tô biển số 70C – 102.21 có chiều hướng từ trái qua phải.

- Dấu vết trượt xước cao su trên mặt ngoài bánh trước và cong vênh biến dạng vành bánh trước xe mô tô biển số 61T1 – 4272 có chiều hướng từ mặt lăn

vào vành phù hợp với dấu vết trược xước cao su trên mặt ngoài lốp bánh trước bên phải xe mô tô biển số 70C – 102.21 có chiều hướng từ mặt lăn vào vành khi xe mô tô đã đổ ngã bên trái trên mặt đường.

- Dấu vết trượt xước cong vênh chân phanh gãy bên phải, gãy rời gác để chân trước bên phải, trượt xước rách phần cao su trên cần đạp nổ xe mô tô biển số 61T1 – 4272 có chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước phù hợp với dấu vết trượt mặt bùn đất trên mặt dưới thanh cản trước và bầu hơi xe ô tô biển số 70C – 102.21 có chiều hướng từ trước về sau khi xe mô tô đã đổ ngã bên trái mặt đường.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần bên phải xe mô tô biển số 61T1 – 4272 va chạm với phần đầu xe ô tô biển số 70C – 102.21 theo hướng từ trái qua phải (như mục 1, phần V) làm xe mô tô đổ ngã sang trái va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên phương tiện.

3.Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 3 trên sơ đồ hiện trường.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng vỡ rời đèn chiếu sáng trước; vỡ rời đồng hồ công tơ mét; chà sát nắp tay lái trước; cong trảng 3 chiều hướng từ trái sang phải; cong hai phuộc trước chiều hướng từ trái sang phải; gãy rời bình xăng con; cong sườn chiều hướng từ trái sang phải; cỡ rời chắn bùn trước; cong hai phuộc sau chiều hướng từ phải qua trái; móp biến dạng vành bánh xe trước; gãy rời hai gác chân trước; cong cần số chiều hướng từ trước ra sau từ trái qua phải. Tổng giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng của xe mô tô trên là 2.890.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế móp thùng nắp cabin trước chiều hướng từ trước ra sau; vỡ chà sát móp biển số chiều hướng từ trước ra sau; vỡ mặt galang trước. Tổng giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng là 1.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trao trả xe ô tô trên cho bị cáo, là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với phần chi phí sửa chữa xe ô tô trên bị cáo không có yêu cầu bồi thường. Bị cáo nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về sau.

Đối với xe mô tô biển số 61T1 – 4272 là của bà Nguyễn Thị Phương O đứng tên chủ sở hữu. Bà O đã bán lại chiếc xe mô trên cho ông Hoàng Mậu L1 và không làm giấy tờ mua bán. Ngày 15 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại xe mô tô trên cho đại diện gia đình ông L1 là ông Hoàng Thiện C là anh trai của bị hại. Đối với phần chi phí sửa chữa đối với xe mô tô biển số 61T1 – 4272 ông H đã thanh toán ông C đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại là ông Hoàng Thiện C là anh trai của bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSBB ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng đến 03 (ba) năm.

Về bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin lỗi đến gia đình của bị hại bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại đoạn đường DC hướng từ đường N đến đường N khi đến khu vực giao lộ với đường N thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; bị cáo có hành vi điều khiển xe không nhường đường cho xe của bị hại đang lưu thông trên làn ưu tiên nên đã xảy ra tai nạn. Hậu quả bị hại

ông L1 chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh B. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể:

Điều 24: Luật giao thông đường bộ

Khoản 3: "Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới"

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 53/CT-VKSBB ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi điều khiển xe của bị cáo không nhường đường cho xe đi trên phần đường ưu tiên là nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự giao thông tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm, dễ gây tổn hại đến sức khỏe và tính mạng của những người cùng tham gia giao thông, nhưng vì quá chủ quan và xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp thực hiện.

[5] Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đồng thời để lại nhiều nỗi đau cho những gia đình có người thân là nạn nhân. Nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, điều khiển xe không chú ý quan sát, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng phần đường gây ra tai nạn. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp tuyên truyền và giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, nhằm ngăn chặn đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải biết ý thức và tuân thủ thực hiện nhưng chỉ vì xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp tính mạng, sức khỏe của người khác. Để có tác dụng đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, đối với bị cáo cần xử mức án nghiêm, đủ có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị hại có

đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại xe mô tô biển số 61T1 – 4272 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hoàng Thiện C và trao trả 01 xe ô tô biển số 70C – 102.21, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy kiểm định xe cho bị cáo, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; theo điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022

sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng